

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Nh, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện Ch, tỉnh An Giang; nơi ở: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Phan Thị L, sinh năm 1952; gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất bị cáo; tiền án: có 01 tiền án: ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh An Giang tuyên phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 36/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/3/2020 tại Trại giam Định Thành, chưa đóng án phí Dân sự sơ thẩm; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 01/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong ngày 20/10/2021;

+ Ngày 29/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 15/2015/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/4/2016, chưa hoàn thành nghĩa vụ bồi thường dân

sự nhưng người thừa kế không có đơn yêu cầu thi hành án (hết thời hiệu thi hành án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2024, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố Đ, phường Tân Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Nh là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá. Nh và Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1992, thường trú: ấp H, xã H, huyện Ph, tỉnh An Giang có mối quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/3/2024, Lê Văn Nh điều khiển xe mô tô, hiệu Airblade, biển số 61E1-148.65 đi từ phòng trọ tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến thăm Huỳnh Thị Kim Ng tại phòng trọ tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên đường đến phòng chị Ng, Nh điều khiển xe đến bãi đất trống thuộc Tổ 19, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để tìm gặp một người phụ nữ, mua của người này 200.000 đồng ma túy đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính để trong gói thuốc Jet. Nh bỏ gói thuốc Jet, cất túi nylon chứa ma túy vào túi phía trước bên phải quần jean Nh đang mặc, rồi điều khiển xe đến phòng trọ của Ng.

Khi đến phòng trọ của Ng, Nh rủ Ng đi nhà nghỉ nhằm mục đích quan hệ tình dục, Ng đồng ý. Nh chở Ng đến nhà nghỉ A, địa chỉ 87/2A, đường D1, tổ 4, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà nghỉ, Nh lấy 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh để trong cốp xe cầm ở tay phải nhưng không cho Ng biết. Nh đến quầy tiếp tân, cung cấp thông tin thẻ căn cước công dân trong điện thoại cho quản lý xem rồi trả 120.000 đồng thuê phòng 24 của nhà nghỉ. Lúc lên phòng, Ng vào nhà vệ sinh tắm còn Nh ở ngoài lấy vỏ chai nhựa, rồi lắp vào ống hút và nỏ thủy tinh mang theo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau, Ng tắm xong Nh cầm bộ dụng cụ vào trong nhà vệ sinh, Nh lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào trong nỏ. Nh đi ra khỏi nhà vệ sinh thì thấy Ng đang nằm trên giường, xem phim trên điện thoại. Nh ngồi xuống nền nhà, dùng quẹt gas đốt cháy nỏ thủy để sử dụng ma túy. Sử dụng xong thì Nh mang nỏ thủy tinh cất giấu ở phía sau bồn cầu. Quá trình Nh sử dụng, Ng nhìn thấy nhưng không có phản ứng gì.

Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát Quản lý Hành chính và Trật tự xã hội phối hợp cùng Công an phường T kiểm tra hành chính phòng 24, nhà nghỉ A. Quá trình kiểm tra phát hiện Lê Văn Nh tàng trữ 01 túi nylon miệng kéo

dính ở trong túi quần nhỏ bên phải Nh đang mặc, bên trong túi nylon chứa tinh thể màu trắng, Nh khai là ma túy. Trong nhà vệ sinh, có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy: gồm 01 chai nhựa, nắp chai nhựa có gắn ống út màu trắng, 01 nõ thủy tinh.

Xét nghiệm nhanh ma túy, Nh và Ng đều dương tính với chất ma túy. Nh đồng ý với kết quả xét nghiệm trên và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ Ng thì không đồng ý và khai rằng mình chưa từng sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chai nước bằng nhựa, hiệu Wake up 247, nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nõ thủy tinh gắn trên đầu chai nhựa;
- 0,1362 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định;
- 01 xe mô tô biển số biển số 61E1 - 148.65, hiệu Airblade.

Tại Kết luận giám định số 1332/KL-KTHS(MT) ngày 18/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: “Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1528 gam”.

Cáo trạng số 233/CT - VKS - DA ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn Nh về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Nh mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số biển số 61E1-148.65, hiệu Airblade, số máy: JF27E0842440; số khung: RLHJF2708BY095464, Quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên được đăng ký dưới tên chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1971; thường trú: Ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương), chị Hương có bán xe máy trên cho cửa hàng xe máy Cao Lê do anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1977; thường trú: Số 497A, đường Nguyễn Tri Ph, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương). Ngày 04/01/2023, anh Lê Văn L, sinh năm 1989; thường trú: khóm Vĩnh Q, Thị trấn V, huyện Ch, tỉnh An Giang mua lại xe máy trên ở cửa hàng xe máy Cao Lê. Ngày 09/3/2024, Nh mượn xe của anh L để đi thăm chị Ng ở tỉnh Bình Dương, anh L không biết việc Nh dùng xe của mình để mua ma túy về tàng trữ. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của anh L. Ngày 26/4/2024, Công an thành phố Dĩ An trả lại tài sản trên cho anh Lê Văn L.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chai nước bằng nhựa, hiệu Wake up 247, nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nõ thủy tinh gắn trên đầu chai nhựa; 0,1362 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với chị Huỳnh Thị Kim Ng, chị Ng không biết việc Nh tàng trữ ma túy trước khi đi nhà nghỉ, Ng không góp tiền hay trả tiền thuê phòng nghỉ 24, tại nhà nghỉ A, Ng không có hành vi hỗ trợ cho Nh trong quá trình sử dụng ma túy. Do

vậy, không tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng. Ngày 22/5/2024, Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC đối với Huỳnh Thị Kim Ng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Lê Văn Nh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực bãi đất trống, tổ 19, khu phố Đông An, phường T nhưng không xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, thống nhất với kết luận giám định, bản luận tội của kiểm sát viên, bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/3/2024, Lê Văn Nh đã có hành vi mua 0,1528 gam ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng. Sau đó, bị cáo Nh điều khiển xe chở chị Huỳnh Thị Kim Ng đến thuê phòng nghỉ số 24, nhà nghỉ Anh Đào, địa chỉ: số 87/2A, đường D1, Tổ 4, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Nh lấy ma túy đã mua trước đó ra sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, bị Công an phường T phối hợp cùng với đội Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Công an thành phố Dĩ An, kiểm tra hành chính và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 0,1528 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 233/CT - VKS - DA ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm

trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nh bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 36/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/3/2020 tại Trại giam Đ, chưa đóng án phí Dân sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số biển số 61E1-148.65, hiệu Airblade, số máy: JF27E0842440; số khung: RLHJF2708BY095464, do chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1971; thường trú: Ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, chị H có bán xe máy trên cho cửa hàng xe máy Cao Lê do anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1977; thường trú: Số 497A, đường Nguyễn Tri Ph, khu phố Bình Đ, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 04/01/2023, anh Lê Văn L, sinh năm 1989, thường trú khóm V, thị trấn V, huyện Ch, tỉnh An Giang mua lại xe máy trên ở cửa hàng xe máy C. Ngày 09/3/2024, Nh mượn xe của anh L để đi thăm chị Ng ở Bình Dương, anh L không biết việc Nh dùng xe của mình để mua ma túy về tàng trữ. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của anh L. Ngày 26/4/2024, Công an thành phố Dĩ An trả lại tài sản trên cho anh Lê Văn L là phù hợp.

Đối với 01 chai nước bằng nhựa, hiệu Wake up 247, nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh gắn trên đầu chai nhựa; 0,1362 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chị Huỳnh Thị Kim Ng, chị Ng không biết việc Nh tàng trữ ma túy trước khi đi nhà nghỉ, Ng không góp tiền hay trả tiền thuê phòng nghỉ 24; tại nhà nghỉ A, Ng không có hành vi hỗ trợ cho Nh trong quá trình sử dụng ma túy. Do vậy, không tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng. Ngày 22/5/2024, Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính số

11/QĐ-XPHC đối với Huỳnh Thị Kim Ng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Lê Văn Nh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực bãi đất trống, Tổ 19, khu phố Đ, phường T nhưng không xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Nh phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Bì thư chứa 0,1362 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 (một) chai nước bằng nhựa, hiệu Wake up 247; nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh gắn trên đầu chai nhựa.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Nh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA.

Nguyễn Thị Thắm